TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày: 21 tháng 6 năm 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Biên.

2, Ông Hoàng Văn Tuân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hứa Thị Thơ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2017/TLST-DS ngày 20/11/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 23/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-DS ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Bà **Thân Thị Thành**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 40A (nay là số nhà 332) đường Hố Cát, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn***: Bà **Nguyễn Thị Liên**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 29, ngách 29, tổ dân phố 2A, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Thân Thị Thành trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị Liên có quan hệ quen biết. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/01/2009 đến ngày 11/02/2009 bà có cho bà Nguyễn Thị Liên vay 2 lần tiền với tổng số tiền là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng), cụ thể:

Lần 1: Ngày 26/01/2009 bà Liên vay: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Lần 2: Ngày 11/02/2009 bà Liên vay: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Khi vay giữa các bên không ghi mức lãi suất mà thỏa thuận lãi suất bằng miệng; có ghi ngày vay nhưng không ghi thời hạn trả. Mục đích vay lo việc gia đình.

Bà Thành xác định số tiền này là số tiền của cá nhân bà không liên quan gì đến Công ty TNHH một thành viên TM&DV Thành Lan cũng như chồng bà.

Từ khi vay đến nay bà Liên đã trả cho bà tổng cộng 31.000.000 đồng tiền lãi. Khoảng hơn một năm lại đây thì bà Liên không trả được một đồng lãi nào, còn tiền gốc thì bà Liên chưa trả được một đồng nào. Bà đã nhiều lần gặp bà Liên để đòi tiền nhưng bà Liên trốn tránh không trả. Bà đồng ý trừ cho bà Liên số tiền đã trả tổng cộng 31.000.000 đồng tiền lãi vào tiền gốc vay. Cụ thể: 53.000.000 đồng – 31.000.000 đồng = 22.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Liên phải trả cho bà 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) tiền gốc và lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm vay là 0,58 %/tháng tính từ ngày 11/02/2009 đến khi xét xử sơ thẩm nhưng tính tròn là 112 tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Liên vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Liên. Theo bản tự khai ngày 29/11/2017 bà Liên trình bày:

Bà với bà Thân Thị Thành là chỗ quan hệ quen biết ngoài xã hội. Bà xác nhận năm 2009 bà có vay của bà Thành số tiền 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng), cụ thể ngày 26/01/2009 âm lịch bà vay 18.000.000 đồng; ngày 11/02/2009 âm lịch bà vay tiếp số tiền 35.000.000 đồng. Tổng hai lần vay là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng). Khi vay các bên có viết giấy vay tiền nhưng không ghi lãi suất, không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất bên ngoài với mức 5000đ/triệu/ngày. Mục đích bà vay tiền để lo công việc riêng của bà. Việc vay mượn giữa bà và bà Thành chỉ một mình bà vay, không liên quan gì đến ông Nguyễn Hữu Đức chồng bà, chồng bà cũng không biết việc này. Quá trình từ khi vay mượn cho đến nay bà đã trả được cho bà Thành tổng số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng chẵn), khi trả giữa bà và bà Thành thỏa thuận là cho bà trả dần và trừ vào tiền gốc. Lần trả cuối cùng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào tháng 10 năm 2016 âm lịch, bà không nhớ rõ ngày. Nay bà chỉ còn nợ bà Thành 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng chẵn). Vì hoàn cảnh khó khăn nên bà xin được trả dần cho bà Thành mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Về yêu cầu tính lãi của bà Thành thì bà đề nghị bà Thành cho bà xin tiền lãi vì hiện nay công việc của bà không ổn định, thu nhập thấp không đủ lo cho sinh hoạt gia đình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự:

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định;

Bị đơn không chấp hành đúng, cụ thể: Vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09/12/2017 và các phiên tòa ngày 23/5/2018 và phiên tòa ngày 21/6/2018.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay là 22.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/02/2009 đến khi xét xử sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc vay 22.000.000 đồng và và lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm vay là 0,58 %/tháng tính từ ngày 11/02/2009 đến khi xét xử sơ thẩm nhưng tính tròn là 112 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Liên được Tòa án tống đạt giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Liên theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đối với 2 giấy vay nợ các bên đều không thỏa thuận thời hạn trả. Bà Liên mặc dù không trả được gốc vay, nhưng trong suốt thời gian vay, bà đã trả cho bà Thành tiền gốc và lãi tổng cộng là 31.000.000 đồng. Trong thời gian một năm lại đây bà Liên đã không trả cho Thành một đồng nào. Bà Thành nhiều lần yêu cầu bà Liên trả cho bà tiền gốc vay và lãi suất nhưng bà Liên không trả được nên ngày 13/10/2017 bà Thành làm đơn khởi kiện. Do giấy vay nợ không ấn định thời hạn trả nợ nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện vì vậy quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Bà Liên cho rằng bà vay tiền của bà Thành tính ngày âm lịch, bà Thành cho rằng cho vay tính ngày dương lịch. Căn cứ vào 2 giấy vay nợ đề ngày 26/01/2009 đến ngày 11/02/2009 không ghi ngày âm lịch. Do vậy được xác định ngày vay là ngày dương lịch.

[5] Trong 2 giấy vay tiền đều thể hiện bên cho vay tiền là Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Thành Lan do bà Thân Thị Thành là giám đốc. Tuy nhiên, khi ký vào bên người cho vay thì bà Thân Thị Thành chỉ ký và ghi rõ họ tên mà không đóng dấu pháp nhân Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Thành Lan. Tại phiên tòa, bà Thành cho rằng bà cho vay với tư cách cá nhân, không phải với tư cách pháp nhân. Bà Liên cũng cho rằng bà vay

tiền của bà Thành. Hội đồng xét xử thấy rằng các giấy vay tiền bên người cho vay là bà Thân Thị Thành đều ký với tư cách cá nhân, không đóng dấu Công ty nên xác định đây là khoản cho vay giữa cá nhân với cá nhân.

[6] Về số tiền gốc vay: mặc dù bà Liên vắng mặt khi xét xử nhưng tại bản tự khai ngày 29/11/2017 bà Liên đã thừa nhận có vay của bà Thành 53.000.000 đồng theo 2 giấy vay tiền. Cụ thể:

Ngày 26/01/2009 bà Liên vay: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Ngày 11/02/2009 bà Liên vay: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bà Liên cho rằng đã trả được cho bà Thành số tiền 31.000.000 đồng nhưng đề nghị được tính vào tiền gốc vay. Bà Thành công nhận đã nhận được từ bà Liên số tiền 53.000.000 đồng và đồng ý trừ cho bà Liên số tiền này vào tiền gốc vay. Nên số tiền gốc vay bà Thành yêu cầu bà Liên phải trả chỉ còn là 22.000.000 đồng.

[7] Về lãi suất: Khi xác lập giấy vay tiền đều không ghi lãi suất là bao nhiêu, nhưng cả bà Thành và bà Liên cho rằng lãi suất là do các bên thỏa thuận bên ngoài. Tại bản tự khai bà Liên đề nghị bà Thành cho xin lãi suất nhưng bà Thành không đồng ý. Nay bà Thành yêu cầu tính lãi suất theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm vay là 0,58% tháng, tính từ ngày 11/02/2009 đến khi xét xử sơ thẩm tính tròn là 112 tháng, là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên cần được hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể là: 22.000.000 đồng x 0,58%/tháng x 112 tháng = 14.291.200 đồng.

Tổng cộng cả gốc vay và lãi là: 22.000.000 đồng + 14.291.200 đồng = 36.291.200 đồng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Thành là phù hợp và cần được chấp nhận.

[8] Nguyên đơn là bà Thân Thị Thành xác định khoản tiền bà cho bà Liên vay là tiền của cá nhân bà không liên quan gì đến chồng bà Nguyễn Đức Cường nên không xem xét đưa ông Cường vào tham gia tố tụng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Liên xác định khoản vay của bà Thành là bà vay sử dụng việc cá nhân của bà không liên quan gì đến chồng bà. Mặt khác, bà Thành cũng không yêu cầu anh Đức chồng bà Liên phải có trách nhiệm cùng bà Liên trả tiền cho bà nên không xem xét đưa anh Nguyễn Hữu Đức tham gia tố tụng

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Liên phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Bà Thân Thị Thành không phải chịu án phí, trả lại bà Thành số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 228; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thân Thị Thành.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Liên phải trả cho bà Thân Thị Thành số tiền gốc vay và lãi suất tổng cộng là 36.291.200 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm chín mốt nghìn hai trăm đồng), trong đó: gốc vay là 22.000.000 đồng, tiền lãi là 14.291.200 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Liên phải chịu 1.814.560 đồng (Một triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Thân Thị Thành 1.325.000 đồng án phí bà Thành đã nộp tại Biên lai số AA/2012/06450 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Giang;
- CCTHA-DS TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trường